CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	12,150 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	**-12.6%**	**-3.8%**

Q3/25

ROE 16.9% +/- YoY ▼ 11.8%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	521 *tỷ VNĐ*	▲ 30.0 ▲ 6.1%	▲ 237 ▲ 83.4%

	9T 2025	YoY
DT thuần	1,303 *tỷ VNĐ*	▲ 412 ▲ 46.2%

	Q3/25	QoQ	YoY
LN gộp	123 *tỷ VNĐ*	▼ 19.0 ▼ 13.3%	▲ 61.2 ▲ 99.1%

	9T 2025	YoY
LN gộp	343 *tỷ VNĐ*	▲ 155 ▲ 82.3%

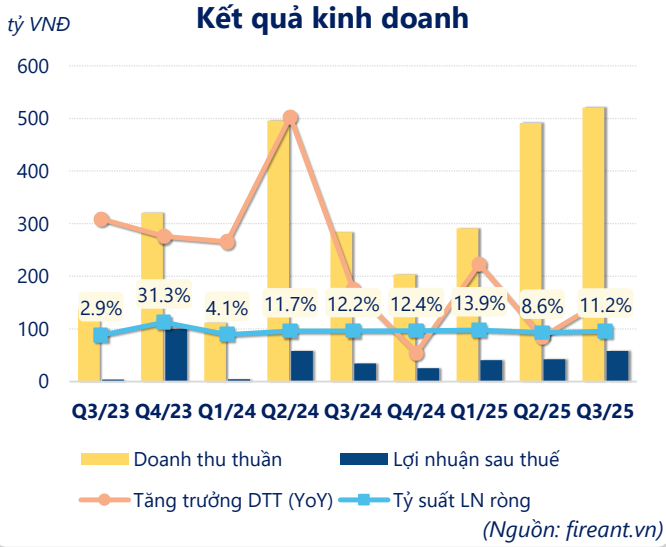
	Q3/25	QoQ	YoY
LN thuần	73.8 *tỷ VNĐ*	▲ 21.5 ▲ 41.2%	▲ 34.0 ▲ 85.5%

	9T 2025	YoY
LN thuần	178 *tỷ VNĐ*	▲ 52.0 ▲ 41.4%

	Q3/25	QoQ	YoY
LN sau thuế	58.3 *tỷ VNĐ*	▲ 16.1 ▲ 38.1%	▲ 23.8 ▲ 69.0%

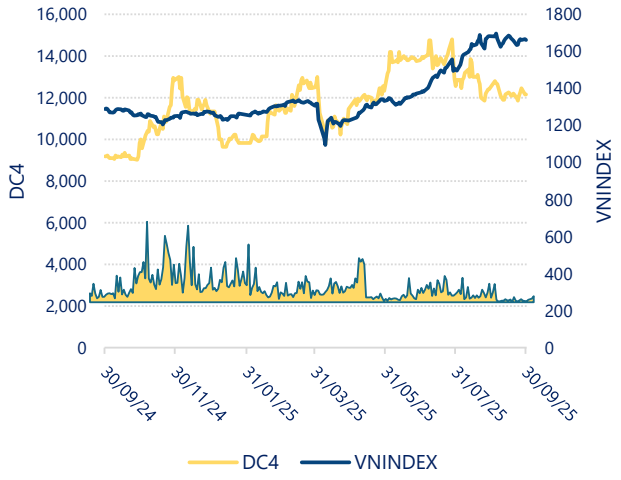
	9T 2025	YoY
LN sau thuế	141 *tỷ VNĐ*	▲ 43.9 ▲ 45.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

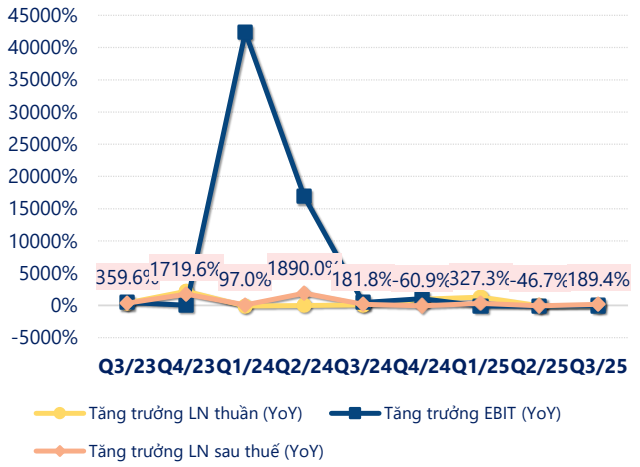
Lịch sử giá



CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

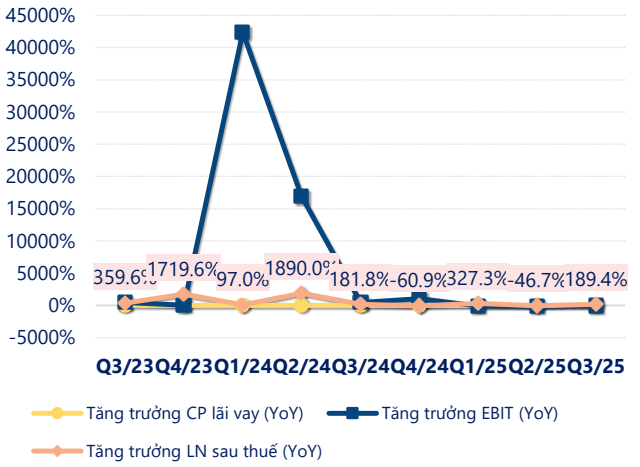
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



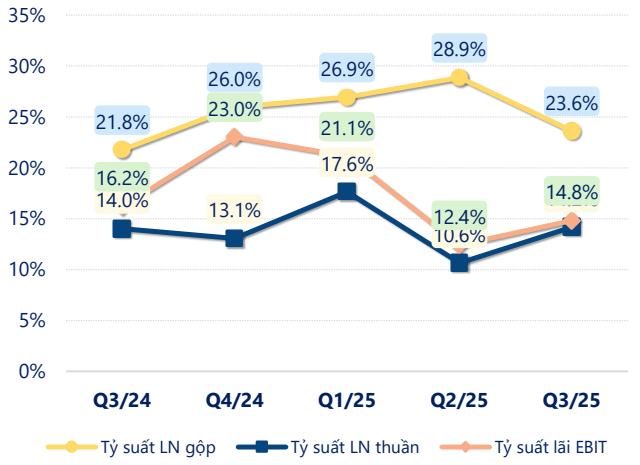
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



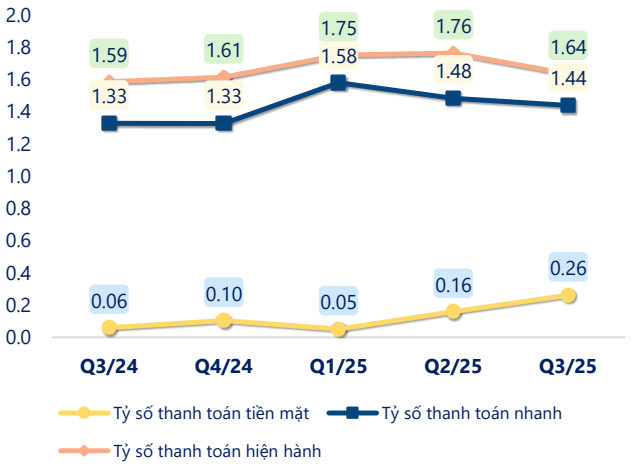
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



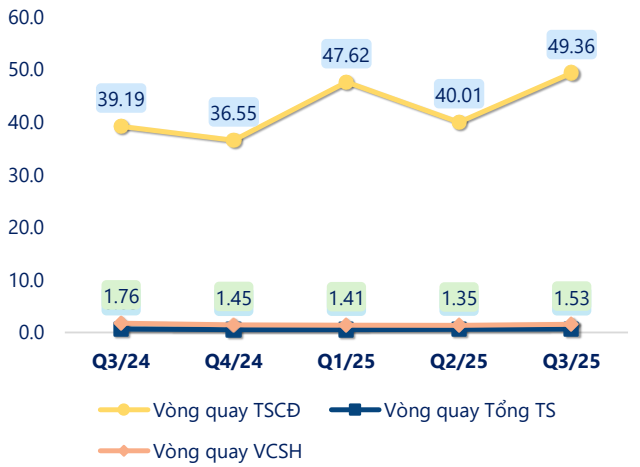
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



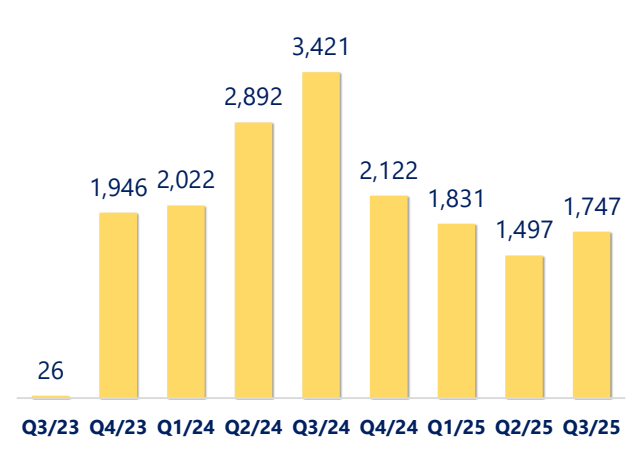
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

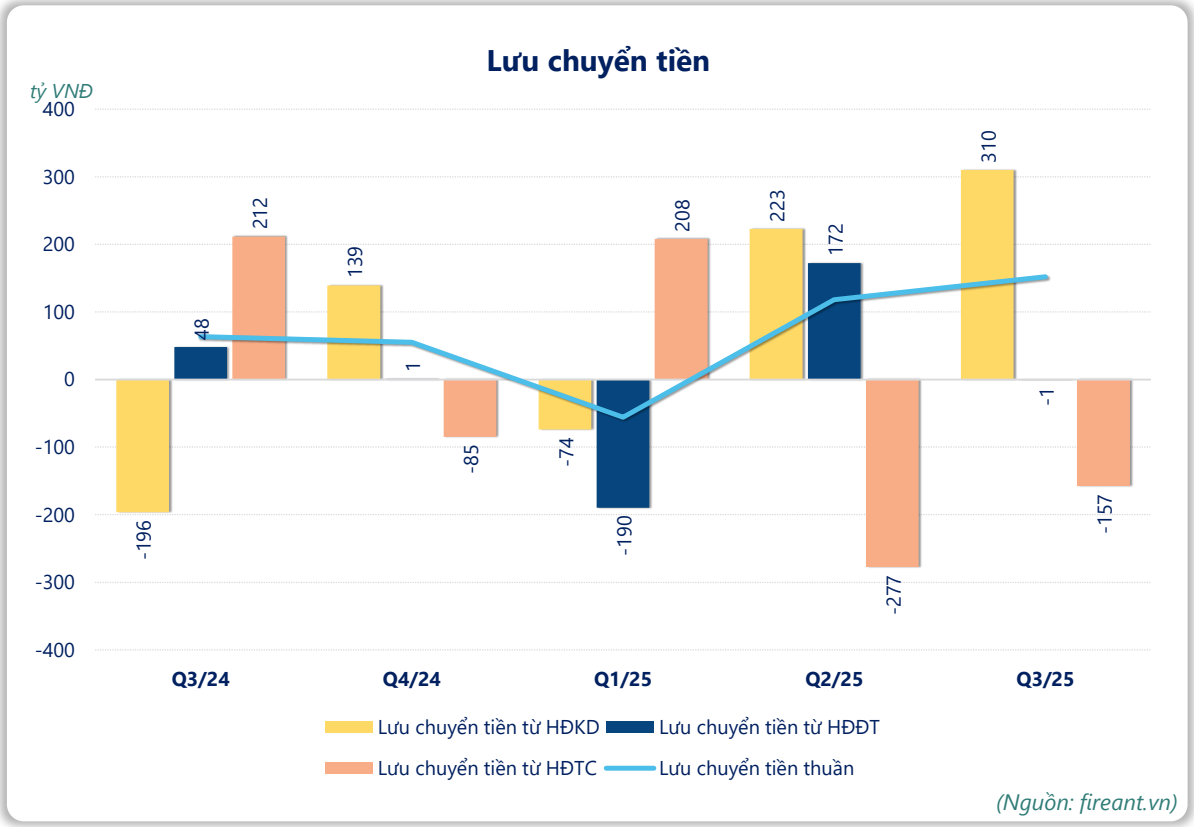


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dicera Holdings (HSX: DC4)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**521**	**284**	**83.4%**	**1,303**	**891**	**46.2%**
Giá vốn hàng bán	398	222	79.2%	960	703	36.6%
Lợi nhuận gộp	123	61.8	99.1%	343	188	82.3%
Doanh thu HĐTC	2.68	0.22	1119%	4.30	2.12	103%
Chi phí TC	3.82	7.36	-48.2%	22.2	22.5	-1.1%
Chi phí lãi vay	3.82	7.36	-48.2%	22.1	22.5	-1.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	39.1	5.16	658%	112	5.48	1949%
Chi phí QLDN	**8.99**	**9.68**	**-7.1%**	**35.4**	**37.0**	**-4.1%**
LN thuần từ HĐKD	73.8	39.8	85.5%	178	126	41.4%
Lợi nhuận khác	**-0.45**	**-1.14**	**60.8%**	**0.17**	**-5.85**	**103%**
LN trước thuế	73.4	38.7	89.6%	178	120	48.5%
Lợi nhuận sau thuế	**58.3**	**34.5**	**69.0%**	**141**	**97.1**	**45.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**58.3**	**34.5**	**69.0%**	**141**	**97.3**	**45.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)